

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CẤP CƠ SỞ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **53** /QĐ-HĐTĐCCS

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SỔ TÀI CHÍNH TỈNH PHẠM SỞ
ĐẾN Số: **18660** **Phê duyệt Kế hoạch thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi**
Ngày: **30/5/2025** **Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT**
Chuyên:
Số và ký hiệu HS: **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CẤP CƠ SỞ**

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 41/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; số 58/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Xét Công văn số 2296/STC-QLĐTC ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Sở Tài chính (Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở) và ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (Sau đây gọi tắt là *Hội đồng thẩm định cấp cơ sở*).

Điều 2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thẩm định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định cấp cơ sở tại Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT). 2

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lương Trọng Quỳnh**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP CƠ SỞ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-HĐTĐCCS ngày 25/5/2025 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp cơ sở)

I. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Nhiệm vụ thẩm định

Tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án.

2. Cơ sở pháp lý tổ chức thẩm định

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021; Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của

Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

- Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

- Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

- Quyết định số Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025

của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

- Các Văn bản pháp lý có liên quan.

3. Nội dung thẩm định

Thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, bao gồm: (1) Đánh giá hồ sơ thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 20 và khoản 3 Điều 24 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP); (2) Thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 3 Điều 24 Luật PPP và Mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

II. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Phân công nhiệm vụ chi tiết cho các thành viên Hội đồng thẩm định

Chi tiết nội dung thẩm định và phân công trách nhiệm của Thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (HĐTĐCCS) tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án trong Bảng dưới đây:

STT	Nội dung thẩm định	Hình thức đánh giá	Thành viên HĐTĐCCS chịu trách nhiệm chính theo chức năng QLNN được phân công
1	Đánh giá về hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	Báo cáo bằng văn bản	Tất cả các Thành viên HĐTĐCCS
2	Sự phù hợp của điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật PPP	Báo cáo bằng văn bản	Tất cả các Thành viên HĐTĐCCS
3	Sự cần thiết điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	Báo cáo bằng văn bản	
3.1	<i>Đánh giá sự phù hợp của BCNCKT điều chỉnh đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</i>	Báo cáo bằng văn bản	Thành viên HĐTĐCCS thuộc các cơ quan, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban QLDAĐTXD tỉnh, UBND các huyện: Chi Lăng, Cao

STT	Nội dung thẩm định	Hình thức đánh giá	Thành viên HĐTĐCCS chịu trách nhiệm chính theo chức năng QLNN được phân công
			Lộc, Văn Lãng, thành phố Lạng Sơn
3.2	<i>Đánh giá sự cần thiết điều chỉnh BCNCKT dự án</i>	Báo cáo bằng văn bản	Tất cả các Thành viên HĐTĐCCS
4	Sự phù hợp với yêu cầu về phương án kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng hoặc sản phẩm, dịch vụ công. Việc thẩm định các nội dung về hồ sơ thiết kế, kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan. Trong đó:	Báo cáo bằng văn bản	Thành viên HĐTĐCCS thuộc các cơ quan, đơn vị: Sở Xây dựng, Nông nghiệp và môi trường, Ban QLDAĐTXD tỉnh
	<i>Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh theo pháp luật về xây dựng đối với dự án có cấu phần xây dựng</i>	Báo cáo bằng văn bản	Thành viên HĐTĐCCS thuộc Sở Xây dựng
5	Tính khả thi về tài chính; phương án tổ chức quản lý, kinh doanh hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công. Trong đó, tập trung đánh giá các nội dung: (1) Đánh giá tính hợp lý của các yếu tố tài chính đầu vào (Tổng mức đầu tư điều chỉnh, lãi suất vốn vay, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu...), các chỉ tiêu tài chính NPV, IRR và phương án tài chính; (2) Vốn nhà nước tham gia trong dự án gồm:	Báo cáo bằng văn bản	Thành viên HĐTĐCCS thuộc các cơ quan, đơn vị: Sở Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ban QLDAĐTXD tỉnh, và UBND các huyện: Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng, thành phố Lạng Sơn

STT	Nội dung thẩm định	Hình thức đánh giá	Thành viên HĐTĐCCS chịu trách nhiệm chính theo chức năng QLNN được phân công
	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phù hợp của giá trị phân vốn; - Sự phù hợp của phương thức, kế hoạch và tiến độ giải ngân cho nhà đầu tư; 		
6	Hiệu quả kinh tế xã hội của việc điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	Báo cáo bằng văn bản	Tất cả các Thành viên HĐTĐCCS
7	Các nội dung liên quan khác (nếu có)	Báo cáo bằng văn bản	Tất cả các Thành viên HĐTĐCCS

2. Xác định cách thức phối hợp giữa các thành viên Hội đồng

Các Thành viên Hội đồng thẩm định cấp cơ sở tham gia nội dung thẩm định theo nhiệm vụ được giao bằng văn bản hoặc tham gia trực tiếp tại phiên họp của Hội đồng (*sau khi Cơ quan Thường trực của Hội đồng có văn bản*).

3. Đề xuất về thuê tư vấn thẩm tra

3.1. Căn cứ đề xuất thuê tư vấn thẩm tra

Khoản 1 Điều 15 Luật PPP quy định: “1. *Tư vấn thẩm tra là tổ chức hoặc cá nhân trong nước, nước ngoài hoặc liên danh trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là tư vấn thẩm tra) được lựa chọn để thực hiện một hoặc một số nội dung công việc cụ thể thuộc nhiệm vụ thẩm định*”.

Điểm d khoản 2 Điều 14 Luật PPP quy định nhiệm vụ của cơ quan thường trực hội đồng thẩm định: “d) *Tổ chức lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án PPP khi cần thiết*”.

Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 với một số nội dung chính, gồm: điều chỉnh quy mô đầu tư tuyến kết nối cửa khẩu Tân Thanh và cửa khẩu Cốc Nam với quy mô 04 làn xe và đầu tư nút giao IC04 với quy mô hoàn chỉnh ngay trong giai đoạn phân kỳ, sơ bộ Tổng mức đầu tư điều chỉnh tăng khoảng 870 tỷ đồng; cơ cấu nguồn vốn Ngân sách nhà nước tăng khoảng 2.700 tỷ đồng. Ngoài ra, quá trình triển khai thực hiện có một số nội dung về kỹ thuật cần phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, khối lượng thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi tương đối lớn, cần thiết phải thuê tư vấn thẩm tra.

3.2. Nhiệm vụ của Tư vấn thẩm tra: Thẩm tra những nội dung hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, phục vụ cho công tác thẩm định của HĐĐCCS. Nhiệm vụ cụ thể sẽ được thể hiện trong hợp đồng thuê Tư vấn thẩm tra theo quy định của pháp luật.

3.3. Kế hoạch, quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra: Sở Tài chính (cơ quan Thường trực của HĐĐCCS) tổ chức lựa chọn Tư vấn thẩm tra theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đáp ứng tiến độ thẩm định của HĐĐCCS.

3.4. Dự kiến Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Dự kiến khoảng 192.413.000 đồng, theo giá trị tại hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được phê duyệt.

4. Địa điểm và phương tiện làm việc

- Địa điểm làm việc của các thành viên Hội đồng thẩm định: Tại trụ sở cơ quan của mỗi thành viên; các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

- Địa điểm tổ chức họp Hội đồng thẩm định: Xác định cụ thể tại các phiên họp của Hội đồng.

5. Chi phí thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án

Chi phí thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- Chi phí thẩm định bao gồm thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định và các tổ giúp việc khác của Hội đồng thẩm định (nếu có); chi phí tổ chức các cuộc họp, văn phòng phẩm, khảo sát thực địa (nếu có), chi phí khác liên quan, chi phí dự phòng.

- Chi phí thẩm định được tính bằng 20% định mức hoặc dự toán chi phí thẩm tra. Như vậy chi phí thẩm định dự kiến bằng $0,2 \times 192.413.000 = 38.482.600$ đồng.

- Chi phí thẩm định được khoán chi cho các thành viên tham gia thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, các tổ giúp việc khác của Hội đồng thẩm định (nếu có) và các chi phí khác để bảo đảm công tác thẩm định.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thanh toán chi phí thẩm định theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở, bảo đảm tiến độ thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án theo kế hoạch.

III. THỜI GIAN VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Thời gian thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, pháp luật

về xây dựng, thời gian cụ thể sẽ được yêu cầu trong văn bản lấy ý kiến thẩm định hoặc chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định tại các buổi họp Hội đồng thẩm định.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng (Sở Tài chính) phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh bố trí địa điểm các phiên họp của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở./.